TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 11-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình.

Bà Nguyễn Kim Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Thành T, sinh năm 1979 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 4, khu phố L, thị trấn U, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim A; có vợ là Trần Thị M và 02 con; tiền án: tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 01 năm 2021 đến ngày 01 tháng 02 năm 2021 được trả tự do; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 12 năm 2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Dã B, sinh năm 1981 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 27, khu phố 5, phường Mỹ P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S (đã chết) và bà Lê Thị Đ; có chồng là Phạm D và 01 con; tiền án: tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 12 năm 2021 cho đến nay bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021, Công an huyện Bàu Bàng phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự tỉnh Bình Dương kiểm tra, bắt quả tang Cao Thành T

đang cùng các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược đá gà được thua bằng tiền. Cao Thành T đã tự thú hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề với Lê Dã B. Quá trình điều tra Cao Thành T và Lê Dã B khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề cụ thể như sau:

Cao Thành T và Lê Dã B có mối quan hệ quen biết với nhau nên T biết B bán số đề. Lúc 17 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2021, T dùng điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh của mình nhắn tin vào điện thoại di động hiệu OPPO Reno4 Pro màu đen của Lê Dã B bằng mạng xã hội Zalo để mua số đề của B cụ thể: T mua bao lô số 48 và 49 đài miền Bắc với số tiền 1.000.000 đồng/số, tổng số tiền mua là 40.000.000 đồng. T tiếp tục mua số 48 đá số 49 đài miền Bắc với số tiền 200.000 đồng/lô, tổng số tiền mua là 10.000.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2021, T kiểm tra kết quả số xố đài miền Bắc có kết quả là 02 lô 49 nên T thắng cược với số tiền là 1.000.000 đồng x 72 lần x 02 lô = 144.000.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc là 50.000.000 đồng + (1.000.000 đồng x 72 lần x 02 lô) = 194.000.000 đồng. Số tiền T mua số đề 50.000.000 đồng chưa đưa cho B. B chưa đưa số tiền T số đề 144.000.000 đồng.

Cách thức ghi và tính toán tiền thắng cược dựa vào kết quả sổ xố của đài miền Bắc như sau: chơi đầu đuôi 02 con số, chơi bao lô 02 con số căn cứ vào 27 dãy số của kết quả sổ số các tỉnh thành phố miền Bắc số tiền thắng cược là 72 lần số tiền đặt cược.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo T và bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 11Promax màu đen, số Imel: 353909102728867.

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4 Pro màu đen, số Imel 1: 861728041337472, số Imel 2: 861228041337463.

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo B số tiền 94.000.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11Promax màu đen, số Imel: 353909102728867 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4 Pro màu đen, số Imel 1: 861728041337472, số Imel 2: 861228041337463 là phương tiện, công cụ dùng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 94.000.000 đồng là tiền bị cáo B dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSBB ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố các bị cáo T và bị cáo B về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo bị cáo T và bị cáo B về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, điểm r, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T 03 năm đến 04 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo B xử phạt B 03 năm đến 04 tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 94.000.000 đồng là tiền bị cáo B dùng để đánh bạc. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11Promax màu đen, số Imel: 353909102728867 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4 Pro màu đen, số Imel 1: 861728041337472, số Imel 2: 861228041337463 của bị cáo B là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo B và 50.000.000 đồng của bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: bị cáo biết hành của bị cáo là sai trái. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa không tái phạm.

Bị cáo B: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về lo chăm sóc cho gia đình và con vì con của bị cáo còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tố tụng các bị cáo đều thừa nhận: vào khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại nhà của bị cáo T tại khu phố L, thị trấn U, huyện I, tỉnh Bình Dương; bị cáo T và bị cáo B đã thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số đề; tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 194.000.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo T và bị cáo B phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của mỗi gia đình trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tư lợi mà các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề thắng thua bằng tiền. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn: bị cáo B là người bán số đề, bị cáo T là người mua. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Đối với các bị cáo Cao Thành T:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có cha là Cao Ngọc H được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng năm 1975; Giấy khen đã có thành tích trong công tác 06 tháng cuối năm 1973 và Giấy khen đã có thành tích trong công tác 06 tháng cuối năm 1974. Đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo T đã tự thú về hành vi đánh bạc. Vì vậy, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, điểm r, khoản 1 và 2 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Đối với bị cáo Lê Dã B:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả và bị cáo đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Bị cáo B có nhân thân thân tốt, đang nuôi con nhỏ 08 tháng 22 ngày tuổi, tự nguyện khắc phục hậu quả và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo T và bị cáo B có khả năng tự

cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo B và bị cáo T là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu bị cáo T tham gia vào ngày 23 tháng 01 năm 2021 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, ngày 04 tháng 11 năm 2021, Cơ quan công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-CAH là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà của bị cáo T xảy ra sau ngày bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc với bị cáo B. Ngày 04 tháng 11 năm 2021, Cơ quan công an huyện Bàu Bàng mới ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xem xét đây là tiền sự của bị cáo Cao Thành T.

[9] Về biện pháp xử lý vật chứng:

Số tiền 94.000.000 đồng là tiền bị cáo B dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone 11Promax màu đen, số Imel: 353909102728867 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4 Pro màu đen, số Imel 1: 861728041337472, số Imel 2: 861228041337463 của bị cáo B là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội nên phải truy thu để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sư.

[10] Tổng số tiền bị cáo B và bị cáo T dùng vào mục đích đánh bạc là 194.000.000 đồng; trong đó bị cáo T sử dụng 50.000.000 đồng vào mục đích mua số đề của bị cáo B. Số tiền 144.000.000 đồng là tiền bị cáo B phải trả cho bị cáo T do bị cáo T thắng số đề sau khi có kết quả sổ số. Bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền 94.000.000 đồng theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 4 năm 2021. Do đó, số tiền 100.000.000 đồng còn lại là tiền các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên buộc bị cáo B và bị cáo T nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[111] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Thành T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Dã B.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 Tuyên bố các bị cáo Cao Thành T và Lê Dã B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Cao Thành T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Lê Dã B 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thành T cho Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện I, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Dã B cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 94.000.000 đồng *(Giấy nộp tiền mặt ngày 28 tháng 3 năm 2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Bình Dương).*

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11Promax màu đen, số Imel: 353909102728867 của bị cáo Cao Thành T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4 Pro màu đen, số Imel 1: 861728041337472, số Imel 2: 861228041337463 của bị cáo Lê Dã B.

Buộc các bị cáo Cao Thành T và Lê Dã B mỗi bị cáo phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngân sách nhà nước.

3 Về án phí: các bị cáo Cao Thành T và Lê Dã B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng